

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 541/2017/TLST – HNGĐ , ngày 17 tháng 8 năm 2017, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-ST ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1984. Cư trú tại: Ấp S, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Liên Kim G, sinh năm 1976. HKTT: Số G1/33A, ấp 7, xã X, huyện C, TP. Hồ Chí Minh; Tạm trú tại: Ấp S, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị Kim P và ông Liên Kim G về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2004 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Do bà P và ông G không am hiểu pháp luật và có một thời gian dài ông G không có hộ khẩu thường trú nên vợ chồng không đến chính quyền địa phương đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau. Nay bà P xin được ly hôn với ông G thì được ông G đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Liên Gia H sinh ngày 06/11/2005 và Liên Gia H1 sinh ngày 17/3/2014. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được nuôi 02 con và yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/ 01 con và được ông G đồng ý.

Về tài sản chung: Bà P và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà P và ông G khai không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông G, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung, các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà P và ông G về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2004 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và cho đến nay ông bà cũng không đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, việc bà P và ông G có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông G.

[2] Về con chung: Bà P và ông G có 02 con chung là Liên Gia H sinh ngày 06/11/2005 và Liên Gia H1 sinh ngày 17/3/2014. Bà P yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/ 01 con, tổng cộng 5.000.000đ/02 con được ông G đồng ý nên cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà P và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Bà P và ông G khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Bà P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí.

Ông G phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Kim P và ông Liên Kim G.

- Về con chung: Giao cháu Liên Gia H sinh ngày 06/11/2005 và Liên Gia H1 sinh ngày 17/3/2014 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng bà P, mỗi tháng cấp dưỡng 2.500.000đ/01 con (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông G chậm trả tiền thì hàng tháng ông G phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà P và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Bà P và ông G khai không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí:

Bà P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 005588 ngày 17/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Ông G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS H.Trảng Bom;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**
(Đã ký)

Đinh Thị Bích Liễu